

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88/2021/HS-ST**

Ngày: **26/7/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Phiên tòa xét xử sơ thẩm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên

Ngày 26/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS, ngày 16/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **97/2021/QĐXXST-HS ngày 20/7/2021** đối với bị cáo:

Lò Thị Ng - Sinh ngày: 20/9/1993; Tại: huyện Than Uyên, Lai Châu.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn D – Sinh năm: 1964 và bà: Giàng Thị Th – Sinh năm: 1965; Bị cáo có chồng thứ nhất: Hoàng Văn Gi – Sinh năm: 1990 (đã ly hôn); chồng thứ hai: Nguyễn Hồng L – sinh năm: 1994 và 03 con; Con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/6/2021 tại xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (*Có mặt*).

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Ng1 – Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt có lý do*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Hồng L – Sinh năm: 1994; Địa chỉ: : thôn N, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt có lý do*).

- Người làm chứng gồm: Lò Văn H – Sinh năm: 1995; Giàng Thị Th – Sinh năm: 1965; Cùng địa chỉ: bản S, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/6/2021, Lò Thị Ng điều khiển xe mô tô chở 02 con nhỏ từ bản S, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến thị trấn Than Uyên vào cửa hàng vàng bạc Tinh Ng1 tại khu 2, thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên để mua vòng bạc nhưng không thấy chủ quán nên Ng quay ra. Khi Ng quay ra đến cửa thì gặp chị Nguyễn Thị Ng1 (chủ cửa hàng) đi vào hỏi Ng: Mua gì? Ng nói: Em tìm mua vòng bạc cho mẹ. Ng quay vào trong quán chọn mua 01 vòng bạc. Trong lúc mua vòng bạc, Ng nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động để trên mặt tủ kính gần cửa ra vào của cửa hàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ng đã di chuyển chiếc điện thoại đó đến một vị trí cách chỗ để ban đầu khoảng 40cm. Sau khi mua được vòng bạc, Ng đưa 02 con mình đi vào chợ mua đồ. Mua đồ xong, Ng quay lại trước cửa hàng vàng bạc thì vẫn thấy chiếc điện thoại để ở vị trí đó. Ng để các con mình ngồi trên xe mô tô và đi vào trong cửa hàng gọi xem có ai trong quán không nhưng không có ai trả lời. Ng đã lấy chiếc điện thoại trên mặt tủ kính và cho vào trong túi quần đằng sau rồi đi ra khỏi cửa hàng. Đúng lúc này, Phạm Văn Tr, sinh năm 2007 (con chị Ng1) đi từ tầng 2 cửa hàng đến cầu thang thấy Ng nên Trường hỏi “chị tìm mẹ em à?”. Ng trả lời: Thôi chị không cần nữa, chị về đây. Sau đó, Ng điều khiển xe mô tô về nhà mẹ đẻ tại bản S, xã P. Tại đây, Ng lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra xem là chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu tím vàng đồng, có ốp nhựa màu đen trắng, chiếc điện thoại này đã cài mật khẩu và Ng không thể mở khóa được. Ng tháo bỏ ốp nhựa của chiếc điện thoại rồi vứt ra đường dân sinh trước cửa nhà mẹ đẻ. Sau đó, Ng gọi em trai là Lò Văn H, sinh năm 1995 đến và nói với H: *Chị vừa nhặt được chiếc điện thoại*, Ng đưa điện thoại cho H xem. H cầm lấy điện thoại để mở khóa thì phát hiện điện thoại có cài định vị. Do sợ bị phát hiện nên Ng bảo H lấy chiếc điện thoại đi cất giấu. H đã gói chiếc điện thoại vào túi nilon đi ra khu vực ruộng, cách nhà khoảng 50m, dùng dao nhọn đào hố chôn giấu chiếc điện thoại dưới đất. Ngày 21/6/2021, Lò Thị Ng đến Công an huyện Than Uyên đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18 ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21 + (5G) đã qua sử dụng giá trị là 17.104.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21 + (5G) do Lò Thị Ng trộm cắp là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ng1 nên ngày 22/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại; 02 sim điện thoại và 01 ốp điện thoại cho chị Ng1.

Đối với các vật chứng của vụ án gồm: đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 89F1-479.74, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo. Ngày 05/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Giàng Thị Th là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Hồng L (là chồng của bị cáo Ng).

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 túi xách dạng ba lô; 01 mũ bảo hiểm; 01 chiếc quần bò; 01 cái áo màu trắng, cộc tay; 01 con dao hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị Ng1 không có yêu cầu bồi thường và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 75/QĐ-VKS ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Thị Ng về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Thị Ng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Thị Ng phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Thị Ng **từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ**.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú có trách nhiệm giáo dục, quản lý bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và giải quyết nội dung theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết đã vi phạm pháp luật, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị Ng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 20/6/2021, Lò Thị Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S21+ (5G) đã qua sử dụng có trị giá là 17.104.500 đồng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ng1 với mục đích cá nhân. Hồi 21 giờ cùng ngày chị Ng1 phát hiện bị mất trộm và báo cơ quan có thẩm quyền. Đến chiều ngày 21/6/2021, xét thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Lò Thị Ng đã đầu thú về hành vi của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lò Thị Ng thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo Ng đã thực hiện.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện lao động nuôi sống bản thân từ thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích cá nhân của mình. Bị cáo đã nhận thức được mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Thị Ng chưa có tiền án, tiền sự. Là người phụ nữ trong gia đình, là vợ, là mẹ của 03 đứa con, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện, chăm chỉ lao động, chăm sóc cho gia đình, làm gương cho các con nhưng bị cáo không làm được điều đó, chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã cố ý thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Từ những phân tích và đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: bị cáo Lò Thị Ng có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (TNDS):

Bị hại chị Nguyễn Thị Ng1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phân trách nhiệm dân sự, nên không phải xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 89F1-479.74, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo. Ngày 05/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Giàng Thị Th là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Hồng L (là chồng của bị cáo Ng). Hơn nữa, anh L không biết việc bị cáo Ng sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản. Xét thấy, việc trao trả của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên không phải xem xét.

Đối với 01 túi xách dạng ba lô; 01 mũ bảo hiểm; 01 chiếc quần bò; 01 cái áo màu trắng, cộc tay. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ng có ý kiến muốn xin lại số vật chứng nêu trên, xét thấy số vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Ng là phù hợp.

Đối với 01 con dao là vật chứng dùng để chôn giấu chiếc điện thoại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Lò Văn H (*em trai bị cáo*) là người được bị cáo Ng đưa cho chiếc điện thoại đi cất giấu, nhưng Ng không nói cho H biết là tài sản do trộm cắp mà có. Xét thấy, hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Lò Thị Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Lò Thị Ng** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lò Thị Ng** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lò Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Do bị cáo Lò Thị Ng không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao.

Trả lại cho bị cáo Lò Thị Ng 01 túi xách dạng ba lô; 01 mũ bảo hiểm; 01 chiếc quần bò; 01 cái áo màu trắng, cộc tay.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2021 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lò Thị Ng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND xã T (để biết);
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp H;
- Lưu: HS-TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Xanh

Lâm Thị Hoa

Lương Thị Mỹ Hằng

